

ỦY BAN QUỐC GIA UNESCO
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 143/QĐ-UBQG UNESCO

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động
của Ủy ban Hải dương học liên Chính phủ Việt Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN QUỐC GIA UNESCO VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 30 tháng 1 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam;

Xét đề nghị của Tổng Thư ký Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ủy ban Hải dương học liên Chính phủ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ủy ban, các Tiểu ban, các Tiểu ban Chuyên môn liên quan và Ban Thư ký Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. A

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu BTK UBQG



Nguyễn Thanh Sơn

QUY CHẾ

Hoạt động của Ủy ban Hải dương học Liên chính phủ Việt Nam
(*Ban hành kèm theo Quyết định số 143/QĐ-UBQG UNESCO*
Ngày 18... tháng 3 năm 2013 của Chủ tịch UBQG UNESCO Việt Nam)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế quy định về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, phương thức hoạt động, quan hệ phối hợp công tác của các thành viên trong cơ cấu tổ chức của Ủy ban Hải dương học Liên chính phủ Việt Nam (sau đây gọi là Ủy ban IOC VN).

Điều 2. Chức năng và nhiệm vụ của Ủy ban IOC VN

1. Là đầu mối quốc gia điều hành và thực hiện những hoạt động nghiên cứu về những vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực hải dương học trong khuôn khổ các hoạt động nghiên cứu khoa học của Ủy ban hải dương học liên chính phủ thuộc Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa của Liên hợp quốc (IOC/UNESCO), theo quy chế của IOC/UNESCO/Paris.

2. Nghiên cứu và trình lên các cơ quan cấp trên (Chính phủ, UBQG UNESCO của Việt nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam) các vấn đề về phương hướng, chính sách, chương trình và kế hoạch hoạt động của Việt Nam đối với IOC/UNESCO.

3. Phối hợp và điều hòa hoạt động của các cơ quan có liên quan tới công tác IOC/UNESCO nhằm thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn của Việt Nam với tư cách là một thành viên của IOC/UNESCO.

4. Thông báo tin tức hoạt động của IOC/UNESCO cho các cơ quan đoàn thể có liên quan ở trong nước.

5. Liên hệ với IOC/UNESCO/Paris, với các văn phòng IOC/UNESCO khu vực và các Ủy ban Quốc gia IOC/UNESCO các nước.

6. Hợp tác với IOC/UNESCO/Paris, với các văn phòng IOC/UNESCO khu vực và các Ủy ban Quốc gia IOC/UNESCO các nước để tiến hành thực hiện các nghiên cứu, hoạt động trong lĩnh vực hải dương học.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Ủy ban IOC VN hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam, chế độ lãnh đạo tập thể và biểu quyết theo đa số, đưa ra các quyết định về chủ trương, quan điểm, chương trình, kế hoạch hoạt động của Việt Nam trong quan hệ với IOC/UNESCO, Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam và Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Ủy ban IOC VN với các cơ quan trong các hoạt động liên quan đến IOC.

2. Chủ tịch Ủy ban IOC VN và các thành viên Ủy ban hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Các thành viên Ủy ban IOC VN chịu trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất và triển khai các hoạt động liên quan đến quan hệ với IOC theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình và theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban IOC VN.

3. Ý kiến tham gia của các thành viên Ủy ban IOC VN trong các hoạt động của Ủy ban IOC VN là ý kiến chính thức của cơ quan mà thành viên đó đại diện.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN IOC VN

Điều 4. Quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban IOC VN

1) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt nam và Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về toàn bộ hoạt động của Ủy ban IOC VN;

2) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban IOC VN;

3) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên;

4) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ủy ban IOC VN;

5) Ban hành các Quyết định có liên quan đến hoạt động của Ủy ban IOC VN;

6. Thay mặt Ủy ban IOC VN ký:

a) Văn bản trình, báo cáo Chủ tịch Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt nam và Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

b) Các văn bản phối hợp các cơ quan khác thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban IOC VN;

c) Quyết định ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động IOC.

7. Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của Ủy ban IOC VN định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam và Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 5. Quyền hạn, trách nhiệm của các Phó Chủ tịch Ủy ban IOC VN

1. Theo dõi, đôn đốc và triển khai nhiệm vụ được phân công phụ trách.
2. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban IOC VN về việc giải quyết các công việc trong phạm vi được phân công.
3. Trong khi giải quyết công việc được phân công có vấn đề liên quan đến lĩnh vực của Phó Chủ tịch khác thì trực tiếp phối hợp với Phó Chủ tịch đó để giải quyết. Trường hợp có những ý kiến khác nhau thì báo cáo Chủ tịch quyết định.
4. Được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động của Ủy ban IOC VN.

Điều 6. Quyền hạn và trách nhiệm của các Ủy viên Ủy ban IOC VN

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban IOC VN và cơ quan chủ quản về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.
2. Theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các công việc trong phạm vi được phân công.
3. Tham gia đầy đủ các hoạt động, các phiên họp của Ủy ban IOC VN, thảo luận và quyết định các nội dung công tác của Ủy ban IOC VN.
4. Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban IOC VN về tình hình, kết quả tổ chức thực hiện các công việc được phân công phụ trách.
5. Được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động của Ủy ban IOC VN.

Điều 7. Quyền hạn, trách nhiệm của Thư ký Ủy ban IOC VN

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban IOC VN về việc tổ chức và giải quyết các công việc của Ủy ban theo nhiệm vụ quyền hạn của Thư ký.
2. Tham gia, điều phối các công việc liên quan đến IOC giữa các thành viên theo sự ủy quyền của Lãnh đạo Ủy ban IOC VN.
3. Đề xuất với Chủ tịch Ủy ban IOC VN về nội dung, chương trình hợp tác với IOC, về chủ trương và biện pháp triển khai công tác IOC.

4. Lập chương trình công tác hàng năm, phối hợp, đôn đốc việc thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban IOC VN.

5. Thực hiện chế độ báo cáo công tác định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất với Chủ tịch Ủy ban IOC VN.

6. Tiến hành công tác chuẩn bị tổ chức các cuộc họp của Ủy ban IOC VN.

Điều 8. Tổ chức các cuộc họp

1. Hàng năm, tổ chức Hội nghị tổng kết công tác của Ủy ban IOC VN.

2. Tổ chức họp chuyên đề, họp đột xuất, hội thảo để giải quyết những vấn đề cần thiết và quan trọng theo yêu cầu công việc.

4. Các thành viên Ủy ban IOC VN có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ủy ban. Trong trường hợp vắng mặt cần báo cáo với Chủ tịch Ủy ban IOC VN hoặc qua Ban Thư ký và cử người có đủ thẩm quyền thay mặt dự họp.

Chương III QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Điều 9. Quan hệ giữa Ủy ban IOC VN với các cơ quan quản lý cấp trên

Ủy ban hoạt động dưới sự điều hành trực tiếp của Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam và Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam trong việc triển khai các hoạt động liên quan đến các lĩnh vực thuộc thẩm quyền IOC.

Điều 10. Quan hệ giữa ban thường trực Ủy ban IOC VN với các thành viên

1. Quan hệ giữa ban thường trực của Ủy ban IOC VN gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký với các thành viên của Ủy ban là mối quan hệ trực tiếp, thường xuyên, là cơ quan thường trực và đầu mối, có trách nhiệm thông tin, điều phối các thành viên trong việc triển khai thực hiện các hoạt động thuộc thẩm quyền của IOC.

2. Quan hệ giữa các thành viên là quan hệ hợp tác và phối hợp nhằm hoàn thành công việc chung.

Chương IV QUY ĐỊNH VỀ CON DẤU

Điều 11. Tên con dấu

Tên khắc đầy đủ trên con dấu: “Ủy ban IOC Việt Nam” thuộc “Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam”.

Điều 12. Quản lý và sử dụng con dấu

1. Việc quản lý và sử dụng con dấu của Ủy ban IOC VN phải tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành.
2. Thủ ký Ủy ban IOC VN có trách nhiệm quản lý và sử dụng con dấu theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban IOC VN.

Chương V KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Kinh phí hoạt động

1. Căn cứ vào chương trình hoạt động của năm, Thủ ký Ủy ban IOC VN lập dự toán cho các hoạt động chung của Ủy ban IOC VN để được bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
2. Các thành viên của Ủy ban IOC VN căn cứ vào chương trình công tác năm, lập dự toán trình cơ quan chủ quản để được bố trí kinh phí hoạt động riêng trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan chủ quản.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có 6 chương và 15 điều.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, trong quá trình thực hiện sẽ có bổ sung và điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Các thành viên và Thủ ký Ủy ban IOC VN chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề nảy sinh, vướng mắc, Ủy ban IOC VN báo cáo Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam để xem xét việc bổ sung, sửa đổi cần thiết.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Sơn